

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ

VŨ THỊ CÚC*

Ngày nhận bài: 21/03/2016; ngày sửa chữa: 29/03/2017; ngày duyệt đăng: 31/03/2017.

Abstract: The article proposes solutions for ethics education for students at colleges in Can Tho province. These solutions were given based on situation of morality of students with aim to train comprehensive human resources and implement campaign "Study and follow Ho Chi Minh's moral example".

Keywords: Methods, ethics, ethics education, Can Tho.

1. Đặt vấn đề

Những hạn chế về đạo đức (ĐĐ) của sinh viên (SV) các trường đại học, cao đẳng (CĐ) hiện nay không những gây hoang mang cho dư luận xã hội mà còn gióng lên hồi chuông cảnh báo về lệch lạc trong lối sống, sa sút về nhân cách của giới SV thành phố ngày nay. Với vai trò đặc biệt quan trọng của SV, nếu để tình trạng suy thoái ĐĐ kéo dài và trở thành hiện tượng phổ biến trong xã hội sẽ dẫn đến hậu quả khôn lường. Vì vậy, việc xây dựng lối sống đẹp, lành mạnh cho SV các trường CĐ hiện nay là một công việc cốt lõi của việc hình thành, phát triển nhân cách con người mới, đáp ứng với điều kiện mới.

Trên cơ sở tìm hiểu thực trạng và nguyên nhân về ĐĐ của SV các trường CĐ ở TP. Cần Thơ, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho đội ngũ này theo tư tưởng, tấm gương ĐĐ Hồ Chí Minh.

2. Một số giải pháp GDĐĐ cho SV các trường CĐ ở TP. Cần Thơ

2.1. **Đẩy mạnh phong trào "Học tập và làm theo tấm gương ĐĐ Hồ Chí Minh" trong các trường CĐ ở TP. Cần Thơ:**

- **Tăng cường và đổi mới môn học "Tư tưởng Hồ Chí Minh" để GDĐĐ cho SV:** "Tư tưởng Hồ Chí Minh" là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, trong đó có tư tưởng về "Đạo đức" của Hồ Chí Minh. Để nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho SV cần sự tham gia của 3 đối tượng sau:

+ **Đối với nhà quản lý giáo dục:** Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên (GV) có trình độ chuyên môn sâu về môn học này. Cấp ủy và Ban Giám hiệu trường cần tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ GV luân phiên được đi đào tạo bồi dưỡng, tập huấn, nghiên cứu thực tế trong và ngoài nước. Đồng thời, tổ chức tại chỗ các buổi nói chuyện chuyên

đề mời những nhà nghiên cứu sâu về ĐĐ Hồ Chí Minh hoặc các đồng chí trong Ban chỉ đạo cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương ĐĐ Hồ Chí Minh" báo cáo, để từ đó cập nhật thông tin liên quan đến môn học *Tư tưởng Hồ Chí Minh* cho đội ngũ GV. Cần tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, sôi nổi như: thi Olympic các môn Mác - Lênin, Tư tưởng ĐĐ Hồ Chí Minh; thi kể chuyện về tấm gương ĐĐ Hồ Chí Minh; Thi viết tìm hiểu về thân thế sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh... Những hoạt động này đã góp phần tạo nên sức hấp dẫn của môn học, củng cố thêm kiến thức mà SV đã học trên lớp. Tổ chức cho SV đi thực tế tham quan các di tích lịch sử, xem phim tư liệu, phim lịch sử về thân thế sự nghiệp của Bác. Qua đó, đội ngũ GV cũng rút ra được nhiều kinh nghiệm bổ ích, đồng thời nghiên cứu tìm kiếm những cách thức, phương pháp mới trong truyền đạt nội dung kiến thức về tư tưởng, ĐĐ Hồ Chí Minh của môn học.

Cần đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, tăng thời gian cho hoạt động nhận thức của SV như thảo luận, tham quan thực tế các di tích lịch sử, công trình văn hoá, xem phim tư liệu về thân thế sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh hoặc những phóng sự hay về những tấm gương ĐĐ người thật, việc thật học tập và làm theo Bác.

Đổi mới phương thức quản lý, đánh giá chất lượng giảng dạy của đội ngũ GV. Bên cạnh việc quản lý số lượng, phải tăng cường quản lý chất lượng giờ giảng. Xây dựng những quy định chặt chẽ về việc đánh giá giờ giảng thông qua hội đồng GV, kết hợp với lấy ý kiến đánh giá của SV. Trên cơ sở đó, Ban Giám hiệu trường tiến hành phân loại GV hàng năm, và đó là căn cứ để xét thi đua và tính thù lao vượt giờ chuẩn cho GV. Có như vậy, đội ngũ GV mới chú tâm nhiều hơn đến chất lượng bài giảng của mình.

* Trường Cao đẳng Nghề Cần Thơ

(Tháng 4/2017)

Tạp chí Giáo dục SỐ ĐẶC BIỆT 15

+ *Đối với đội ngũ GV*: Không ngừng tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lí luận chính trị, trong đó nghiên cứu sâu về tư tưởng, ĐĐ Hồ Chí Minh. Đặc biệt, tập trung nghiên cứu sâu về thân thế, sự nghiệp và nội dung tư tưởng, ĐĐ Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Nền kiến thức vững vàng sẽ là tiền đề quan trọng hàng đầu đảm bảo cho chất lượng giảng dạy môn học. Bên cạnh đó, để cho bài giảng thêm sinh động và gắn liền với đời sống thực tế, đòi hỏi đội ngũ GV phải thường xuyên cập nhật những thông tin mới liên quan đến cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương ĐĐ Hồ Chí Minh”. Những kết quả đạt được, những tấm gương điển hình của cuộc vận động sẽ là minh họa sinh động, thuyết phục nhất trong từng nội dung giảng dạy.

Tích cực tìm tòi nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy, xem đây là khâu đột phá trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn *Tư tưởng Hồ Chí Minh*. GV cần mạnh dạn áp dụng các phương pháp như đối thoại, nêu vấn đề, thảo luận nhóm để lôi cuốn SV chủ động tham gia tìm hiểu kiến thức của môn học; giới thiệu hoặc cung cấp những tài liệu có liên quan đến môn học, hướng dẫn cho SV đọc tài liệu trước khi lên lớp, góp ý những vấn đề trọng tâm để SV tập trung tìm hiểu hoặc đặt những câu hỏi xung quanh nội dung quan trọng để SV tự đọc tài liệu và tìm câu trả lời. Khi lên lớp, GV tạo điều kiện cho SV trình bày những gì mình đã tìm hiểu được hoặc trả lời những câu hỏi. Sau đó, cả lớp chia nhóm thảo luận và cuối cùng GV phát biểu tổng kết, khẳng định những nhận thức đúng, bổ sung những nhận thức chưa đầy đủ, chấn chỉnh những nhận thức sai, đồng thời tóm tắt những nội dung cơ bản của bài học. Cách học này buộc SV phải “động não”, do đó nhớ và nắm sâu kiến thức hơn, đồng thời người thầy cũng phải nhuần nhuyễn kiến thức và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn.

Tích cực sử dụng các phương tiện giảng dạy hiện đại như máy chiếu, đầu đĩa CD, máy ghi âm, mô hình... để hỗ trợ cho bài giảng, chẳng hạn như chiếu một đoạn phim tư liệu về Bác, nghe một đoạn băng ghi âm giọng nói của Bác hay kể một mẫu chuyện về Bác có kèm hình ảnh minh họa... Sự hỗ trợ này sẽ cuốn hút người học và tạo nên sự hấp dẫn cho môn học.

+ *Đối với SV*: Nếu như toàn bộ các hoạt động giảng dạy là điều kiện cần thì hoạt động tiếp thu và chuyển hoá tri thức của SV chính là điều kiện đủ của toàn bộ quá trình giáo dục, đào tạo. Chính vì vậy, tính tích cực và tự giác trong học tập của SV đóng vai trò quan

trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học môn *Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Để đạt được yêu cầu đó, SV phải: Xác định được mục đích, động cơ học tập đúng đắn; học không phải chỉ cốt sao có đủ điểm, đủ điều kiện để thi tốt nghiệp, mà phải xem đây là môn học giúp mình hiểu biết sâu sắc hơn về tư tưởng, ĐĐ và những đóng góp to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với dân tộc Việt Nam và toàn bộ nhân loại tiến bộ trên thế giới, là cơ hội để mình học tập và rèn luyện phẩm chất ĐĐ, phong cách tốt là học theo những phẩm chất ĐĐ cao cả của Bác Hồ, để không ngừng hoàn thiện mình hơn, trở thành người có ích cho xã hội.

Bản thân SV phải xây dựng cho được phương pháp học tập thực sự khoa học. Không chỉ học ở trên lớp, học ở thầy mà còn học ở ngoài đời những tấm gương “Người tốt, việc tốt”. Không chỉ học ở giáo trình của môn học mà còn phải tích cực tìm đọc những tài liệu tham khảo, hỏi đáp có liên quan đến môn học của các tác giả, nhà xuất bản có uy tín. Đồng thời, trong quá trình học cần tránh việc “học vẹt”, học thuộc lòng mà không hiểu gì. Phải thường xuyên tự đặt câu hỏi và tự tìm câu trả lời, sau đó nhờ thầy cô, bạn bè tìm câu trả lời để kiểm chứng và chấn chỉnh, bổ sung kiến thức của mình. Tuy nhiên, để thực hiện được điều này đòi hỏi phải có sự nỗ lực rất lớn của chính bản thân SV, và động lực của quá trình đó chỉ có thể có được khi SV đã có niềm đam mê thực sự đối với môn *Tư tưởng Hồ Chí Minh*, môn học được xem là rất có lợi thế về khả năng thu hút người học vì nghiên cứu về một lãnh tụ kiệt xuất, một nhà văn hoá lớn mà cả thế giới ngưỡng mộ. SV phải tự nỗ lực học tập và rèn luyện theo tấm gương ĐĐ Hồ Chí Minh.

Phải tích cực tham gia các hoạt động ngoại khoá do nhà trường hoặc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức như tham quan các di tích lịch sử, gặp gỡ giao lưu với các cá nhân, tập thể điển hình trong cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương ĐĐ Hồ Chí Minh”. Đặc biệt, tham gia vào các cuộc thi tìm hiểu về thân thế sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là các hoạt động hết sức bổ ích vừa giúp bản thân SV rèn luyện nhân cách, sự tự tin và kĩ năng diễn đạt, vừa hỗ trợ SV học tập tốt hơn môn học *Tư tưởng Hồ Chí Minh*.

- *Nâng cao vai trò hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội SV*: Thông qua các hình thức sinh hoạt Đoàn, chúng ta có thể nắm bắt chính xác tình trạng, xu hướng tâm lí, trình độ nhận thức các vấn đề chính trị - xã hội, tâm tư, nguyện vọng của họ. Ở đó, người làm công tác Đoàn có thể tìm ra những biện pháp, nội dung thích hợp để tác động đến quá trình hình thành nhân

cách, ĐĐ của SV theo hướng tích cực. Có thể nói, Đoàn là trường học giáo dục nhân cách, nhân cách ĐĐ có hiệu quả nhất đối với SV trong các trường CĐ ở TP. Cần Thơ.

Lúc sinh thời, Bác Hồ rất quan tâm và yêu cầu Đoàn phải làm tròn nhiệm vụ là nơi đoàn kết, tập hợp thanh niên, SV để giúp Đảng giáo dục họ thành những chủ nhân tương lai của đất nước. Bác khẳng định, muốn củng cố và phát triển thì Đoàn phải liên hệ rộng rãi và chặt chẽ với các tầng lớp thanh niên, phải biết tổ chức các phong trào thi đua, tạo môi trường tốt nhất cho thanh niên, SV cống hiến và hưởng thụ. Bác yêu cầu Đoàn khi đề xuất một phong trào thi đua phải có định hướng đúng, có kế hoạch thực hiện cụ thể, có nội dung thi đua thiết thực, rõ ràng, có sự lãnh đạo, chỉ đạo theo dõi thường xuyên. Có làm như vậy, phong trào Đoàn mới thực sự phát triển, thực sự là cánh tay phải, đội hậu bị tin cậy của Đảng trong giáo dục và rèn luyện để hình thành nhân cách, nhân cách ĐĐ trong sáng cho thanh niên, SV. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình, Đoàn Thanh niên, Hội SV cần tổ chức nhiều hoạt động sáng tạo thúc đẩy các phong trào như “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác” để thu hút đông đảo sự tham gia của SV các trường CĐ. Triển khai thực hiện tốt các cuộc vận động “SV 5 tốt” và “Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện lành mạnh”. Đoàn các trường phải luôn quan tâm đến công tác tổ chức cho SV đăng kí tham gia, phấn đấu đạt danh hiệu “SV 5 tốt” và các chi đoàn phấn đấu đạt danh hiệu “Tập thể thân thiện, lành mạnh”, Hội SV các trường tổ chức hoạt động hỗ trợ, tạo môi trường cho SV phấn đấu đạt danh hiệu các danh hiệu này. Đoàn Thanh niên trường cần tổ chức tuyên truyền, chiếu phim tư liệu giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, tấm gương đạo đức và những mẫu chuyện, câu chuyện về Bác trong các tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, thi kiến thức tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp, tấm gương ĐĐ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tổ chức tham quan, học tập tại các khu di tích cách mạng, bảo tàng, đền thờ Bác và các địa danh lịch sử gắn với cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề giúp đoàn viên, SV nhận thức sâu sắc về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, ĐĐ Hồ Chí Minh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng trong SV ý thức tu dưỡng, rèn luyện, học tập và làm theo lời Bác. Hàng năm, luôn tổng kết những kinh nghiệm đạt được, điều chỉnh cấu trúc các hoạt động cho phù hợp với đặc điểm, điều kiện

học tập, công tác của SV, tạo môi trường thuận lợi cho SV học tập, hoàn thành nhiệm vụ, phấn đấu và trưởng thành, kịp thời đánh giá những mặt mạnh, yếu, từ đó đề xuất những phương hướng để công tác Đoàn ngày càng đạt hiệu quả.

2.2. Kết hợp chặt chẽ giữa “Gia đình - Nhà trường - Xã hội” trong GDĐĐ cho SV: Tại hội nghị tổng kết phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” của ngành giáo dục phổ thông và sư phạm (tháng 8/1963), Chủ tịch Hồ Chí Minh có nói: “Trường học phải liên hệ chặt chẽ với gia đình, với xã hội”. Lời chỉ dẫn đó của Người được Đảng, Nhà nước ta tiếp thu một cách nghiêm túc và đã trở thành phương châm hành động của ngành GD-ĐT.

Trong giáo dục nhà trường, thông qua học tập và thực hành theo các lĩnh vực chuyên môn, kĩ năng lao động của SV được hình thành, trí tuệ được phát triển và cái quan trọng hơn là tình cảm ĐĐ (tình yêu đối với lao động, với cuộc sống) được nhân lên, họ cảm thấy cuộc sống có ý nghĩa khi con người biết gắn mình với công việc.

Cùng với nhà trường và giáo dục nhà trường, gia đình và giáo dục gia đình có vai trò hết sức lớn lao trong việc GDĐĐ cho SV. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đảng ta xác định: “Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi thân yêu, nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách GDĐĐ”. Hoàn cảnh sống của gia đình, nhất là điều kiện kinh tế, mặt bằng tri thức... liên quan trực tiếp đến sự phát triển toàn diện của ĐĐ con người, do đó, phấn đấu để có một cuộc sống sung túc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho con cái được học tập để trưởng thành là trách nhiệm nặng nề và vẻ vang, là cách GDĐĐ tốt nhất của mỗi gia đình. Thực tế hiện nay đã cho thấy, nhiều gia đình có suy nghĩ “chỉ cần kiếm thật nhiều tiền để sau này xin việc cho con mà không cần quan tâm đến bằng cấp con mình là loại gì”. Đây là yếu tố tác động không nhỏ đến thái độ học tập và hành vi ĐĐ của SV, do đó nhà trường cần phối hợp với gia đình để giải thích cho mỗi phụ huynh hiểu được giá trị toàn diện của con em học khi đến trường.

Xã hội, đặc biệt là cộng đồng dân cư có vai trò nhất định trong việc đưa ra định hướng giá trị. Cần định hướng giá trị bằng các hình thức hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt tập thể, giao lưu văn hóa, qua phương tiện thông tin đại chúng, phong tục tập quán, nếp sống, đời sống tâm linh, lễ hội truyền thống, phong trào “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn” để

nuôi dưỡng ý chí, tình cảm cách mạng, giáo dục thái độ, cách ứng xử, hành vi ĐĐ cho SV, khơi dậy bản chất nhân văn ở họ. Ngoài ra, hệ thống các chính sách xã hội, nhất là những chính sách đối với SV nghèo học giỏi cũng góp một phần đáng kể trong việc GDĐĐ cho SV. Về bản chất, chính sách xã hội là chính sách vì con người và do con người, chính sách xã hội lấy việc phục vụ con người làm mục đích cao nhất. Do tính chất nhân đạo và nhân văn cao cả của nó, các chính sách xã hội như: ưu đãi, cứu trợ, bảo hiểm, xóa đói giảm nghèo, việc làm, giáo dục - y tế,... sẽ góp phần điều tiết lợi ích xã hội, thực hiện công bằng xã hội - nền tảng của GDĐĐ, nhất là trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, mỗi khi công bằng xã hội bị vi phạm thì sức mạnh của những chuẩn mực ĐĐ bị suy yếu, khoảng cách giữa lí luận và thực tiễn trong lĩnh vực ĐĐ ngày càng xa.

Vai trò quan trọng có ý nghĩa quyết định đến hành vi ĐĐ của SV còn là dư luận xã hội. Xã hội điều chỉnh hành vi ĐĐ của các thành viên chủ yếu bằng sức mạnh của dư luận. Đó là thái độ của xã hội đối với hành vi ĐĐ cá nhân, dư luận xã hội đồng tình, ủng hộ hay phản đối hành vi đó. Nếu như dư luận xã hội phản đối, lên án thì tự bản thân cá nhân phải điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với chuẩn mực ĐĐ xã hội. Chính sự "tự điều chỉnh" này đã hàm chứa trong nó chức năng GDĐĐ của xã hội đối với mỗi một cá nhân, con người với tư cách là thành viên của xã hội. Những hiện tượng tiêu cực đang diễn ra trong đời sống một bộ phận SV hiện nay như quay cóp trong thi cử, dễ dãi trong tình yêu, cờ bạc, hút thuốc... đã và đang bị xã hội lên án và cảnh cáo qua các phương tiện thông tin đại chúng. Điều đó rõ ràng có tác dụng giáo dục rất lớn, góp phần ngăn chặn không cho lây lan và từng bước xóa bỏ, để đi đến chấm dứt tình trạng này đang diễn ra trong đời sống SV.

Trong công tác giáo dục nói chung, GDĐĐ nói riêng, mỗi lực lượng, mỗi thành tố, giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội đều có vị trí, vai trò, chức năng nhất định của nó. Nếu chúng ta buông lỏng, bỏ sót hay xem nhẹ một khâu nào đó đều phải trả giá cho sự phát triển không đồng bộ, khập khiễng, mà các khâu khác sẽ phải gánh chịu và gặp khó khăn khi giải quyết hậu quả của nó.

2.3. Phát huy tính chủ động, tích cực, tự giáo dục, rèn luyện của SV. SV là khách thể nhận sự giáo dục từ gia đình, nhà trường, xã hội; đồng thời, họ cũng là những chủ thể chủ động trong quá trình tự GDĐĐ của mình. Sự nỗ lực học tập giúp SV trang bị những kiến thức cơ bản phục vụ cho công việc và cuộc sống

của mình. Đó không chỉ là những kiến thức trong nhà trường, mà còn bao gồm cả kĩ năng sống, cách giao tiếp, ứng xử. SV cần nhận thức rõ rằng, việc xây dựng ĐĐ không chỉ là trách nhiệm, mà còn là quyền lợi của chính bản thân họ. Thực hiện ĐĐ phải là một nhu cầu, trở thành hành động tự nguyện, tự giác của SV.

Các trường CĐ ở TP. Cần Thơ cần phải tạo dựng một môi trường giáo dục toàn diện, tăng cường công tác GDĐĐ cho SV, tập trung nâng cao chất lượng GDĐĐ thông qua nội dung các bài giảng, các cuộc vận động, phong trào thi đua, triển khai học tập và làm theo tấm gương ĐĐ Hồ Chí Minh, giáo dục kĩ năng sống, hướng SV đến việc tự trau dồi rèn luyện về ý thức, trách nhiệm đối với gia đình, nhà trường và xã hội. Các trường cần đưa môn "Đạo đức học" thành môn học chính khóa trong chương trình học của SV và nên lồng ghép việc GDĐĐ trong các môn học để SV tiếp thu một cách dễ dàng. Nhà trường nên tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm hỗ trợ, bổ sung kiến thức về kĩ năng và kinh nghiệm sống cho SV. Từ đó, giúp các em hình thành thói quen và vận dụng các cơ hội để trưởng thành không chỉ về học tập, rèn luyện mà còn về xã hội, văn hóa và nhân cách. Cần đề cao vai trò và trách nhiệm của cán bộ, giảng viên trong việc GDĐĐ cho SV, thông qua các bài giảng, GV kích thích lòng say mê nghiên cứu khoa học, say mê nghề nghiệp, bồi dưỡng nhân sinh quan và thế giới quan khoa học, từ đó góp phần hình thành nhân cách, lí tưởng sống tốt đẹp cho SV. Tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua, khen thưởng, kỉ luật nghiêm minh để thúc đẩy ý chí vươn lên trong SV.

Phát huy ý thức tự giáo dục, tự rèn luyện trong mỗi SV, nâng cao hoạt động tự quản trong hoạt động học tập và sinh hoạt của SV. Khác với học sinh phổ thông, SV, nhất là SV xa nhà, nhà trường chỉ quản lí trong thời gian lên lớp, còn lại tất cả thời gian trong ngày do các em tự quyết. Chính vì vậy, các em phải có thói quen tự giác trong việc rèn luyện bản thân và thực hiện tốt các hoạt động do nhà trường, Đoàn Thanh niên tổ chức.

GDĐĐ, tư tưởng cho SV là một quá trình lâu dài và phức tạp, đòi hỏi sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của tất cả mọi người, ở mọi phạm vi, mức độ và cả chính bản thân SV. Vấn đề khó khăn nhất là làm thế nào để cho việc định hướng tư tưởng gắn gũi và "ăn nhập" với hành động hiện thực. Do đó, muốn hoàn thành mục tiêu giáo dục con người toàn diện thì những giải pháp về GDĐĐ phải được coi trọng và quan tâm hơn nữa

(Xem tiếp trang 14)

tâm đầu tư cho các điều kiện, phương tiện dạy học tiếng Anh thì GV và HS thường thích thú hơn với các buổi học tiếng Anh.

2.5. Môi trường dạy học tiếng Anh ở trường TH. Sự quan tâm của xã hội nói chung, của phụ huynh HS nói riêng đến trình độ tiếng Anh của HS đã tác động tới động cơ trách nhiệm cán bộ quản lí, GV trong bảo đảm chất lượng dạy học môn *Tiếng Anh* ở trường TH. Đây là một hướng tác động không thể xem nhẹ khi thực hiện chức năng quản lí của Ban Giám hiệu trường TH đối với quá trình dạy học tiếng Anh. Khi xã hội cần dùng tới tiếng Anh trong đời sống, dẫn đến phụ huynh HS có mong muốn con em mình giỏi tiếng Anh, ủng hộ nhà trường thực hiện các giải pháp nâng chất lượng dạy học thì đó là điều kiện thuận lợi cho dạy học tiếng Anh. Ngược lại, nếu môi trường giáo dục thiếu sự quan tâm đến học tập và sử dụng tiếng Anh thì chủ thể quản lí giáo dục ở trường TH sẽ gặp không ít trở ngại trong triển khai thực hiện mục tiêu, chương trình dạy học tiếng Anh cho HS.

Chính sách, chế độ của Nhà nước đối với GV, cũng như sự quan tâm của xã hội, trong đó có phụ huynh HS đến điều kiện dạy học của nhà trường ảnh hưởng trực tiếp đến động cơ, thái độ và kết quả công việc của GV và HS trong dạy học. Khi xã hội, Nhà nước và phụ huynh HS thực sự chăm lo đến GV và điều kiện bảo đảm trong dạy học tiếng Anh, thì sẽ làm cho GV yên tâm hơn với công việc, do đó khơi dậy được ở họ tính tích cực, chủ động và sáng tạo trong chấp hành các quyết định quản lí, hoàn thành tốt chương trình, kế hoạch dạy học.

3. Kết luận

Trong xã hội hiện đại ngày nay, tiếng Anh đang trở thành ngôn ngữ được dùng rất phổ biến trong giao lưu quốc tế. Do đó, để giúp cho HS sớm thích ứng với một môi trường xã hội phong phú, đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ trong điều kiện mở cửa và hội nhập quốc tế, các trường TH cần phải tổ chức tốt quá trình dạy học tiếng Anh theo những chương trình thích hợp. Đây là quá trình sư phạm có mục đích, có tổ chức nhằm trang bị cho HS TH công cụ giao tiếp; bước đầu hình thành kĩ năng *nghe, nói, đọc, viết* bằng tiếng Anh thông qua sự phối hợp giữa hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS trong thực hiện chương trình, sách giáo khoa môn *Tiếng Anh* bậc TH. Đây cũng là sự đóng góp một cách tích cực vào việc đào tạo nguồn nhân lực cao cho đất nước trong sự nghiệp CNH, HĐH hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2006). *Chương trình giáo dục phổ thông - Những vấn đề chung*. NXB Giáo dục.
- [2] Bộ GD-ĐT (2014). *Yêu cầu cơ bản về năng lực giáo viên tiếng Anh phổ thông*, (Ban hành kèm theo công văn số: 792/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 25/02/2014 của Bộ GD-ĐT).
- [3] Nguyễn Hạnh Dung (2005). *Phương pháp dạy tiếng Anh trong trường phổ thông*. NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Thị Thúy Hồng (2009). *Một số suy nghĩ về đổi mới phương pháp dạy tiếng Anh*. Báo cáo Hội thảo đổi mới phương pháp giáo dục và đánh giá năm học 2008-2009, Trường Đại học Nha Trang.
- [5] Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định số 1400/QĐ-TTg, ngày 30/9/2008 về việc phê duyệt Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020"*.

Một số giải pháp giáo dục...

(Tiếp theo trang 18)

để SV có thể trở thành những người tiếp nối xuất sắc những truyền thống vẻ vang của dân tộc, là lực lượng hùng mạnh, tiên phong trong sự nghiệp đổi mới của đất nước, góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội như sự kì vọng của toàn xã hội. Nếu những giải pháp liên quan đến các đối tượng trên được thực hiện một cách đồng bộ với cố gắng cao nhất thì chắc chắn rằng, vấn đề GDĐĐ cho SV các trường CĐ ở TP. Cần Thơ theo tư tưởng, ĐĐ Hồ Chí Minh sẽ đạt được kết quả cao. □

Tài liệu tham khảo

- [1] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 8) (2004). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

- [2] Trần Hậu Kiêm - Đoàn Đức Hiếu (đồng chủ biên) (2004). *Hệ thống phạm trù đạo đức học và giáo dục đạo đức cho sinh viên*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

- [3] Trần Văn Phúc - Nguyễn Kim Chuyên - Nguyễn Phước Tài (2013). *Giáo dục đạo đức cho sinh viên - những vấn đề cần quan tâm trong giai đoạn hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 4, tr 45-46.

- [4] Nguyễn Thị Nhung (2014). *Một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục đạo đức cho sinh viên Trường Đại học Hồng Đức*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 9, tr 29-30.

- [5] Nguyễn Thị Hoàng Oanh (2011). *Xây dựng mô hình quản lí công tác giáo dục đạo đức cho sinh viên trong các trường đại học sư phạm trong giai đoạn hiện nay*. Luận án tiến sĩ Quản lí Giáo dục. Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.